ĐỀ 1 ÔN TẬP CUỐI NĂM

MÔN TOÁN LỚP 3

Bài 1. Tìm số dư của phép chia: 29 : 6

A. 3 **B.** 1 **C.** 2 **D.** 5

Bài 2. Mai có 7 viên bi, Hồng có 15 viên bi. Hỏi Hồng phải cho Mai bao nhiêu viên bi để số bi của hai bạn bằng nhau.

A. 3 viên **B.** 5 viên **C.** 4 viên **D.** 6 viên

Bài 3. Tìm số trừ biết số bị trừ là 45 và hiệu là 18? Số trừ là:

A. 37 **B.** 27 **C.** 53 **D.** 63

Bài 4. Một giờ gấp 5 phút số lần là:

A. 20 lần **B.** 15 lần **C.** 10 lần **D.** 12 lần

Bài 5. Hình chữ nhật là hình có:

A. 2 góc vuông **B.** 4 góc vuông

C. 5 góc vuông **D.** 3 góc vuông

Bài 6. Năm nay mẹ em 36 tuổi, tuổi em ít hơn $\frac{1}{3}$ tuổi mẹ là 3 tuổi. Hỏi năm nay em bao nhiêu tuổi?

A. 10 tuổi **B.** 12 tuổi **C.** 9 tuổi **D.** 11 tuổi

Bài 7. Biểu thức nào dưới đây đã tính đúng:

A. 5 + 3 x 4 = 32 **B.** 9 + 6 : 3 = 5 **C.** 10 - 6 : 2 = 2 **D.** 12 - 2 x 5 = 2

Bài 8. Số nhỏ nhất có 5 chữ số khác nhau là:

A. 10123 **B.** 10234 **C.** 12345 **D.** 10000

Bài 9. 5 m 6 cm = ... cm. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là

A. 506 **B.** 5006 **C.** 56 **D.** 560

Bài 10. Một xe ô tô trong 4 giờ đi được 240 km. Hỏi trong 6 giờ ô tô đi được bao nhiêu ki-lô-mét? Biết rằng mỗi giờ xe ô tô đi được số ki-lô-mét bằng nhau.

A. 360 km **B.** 300 km **C.** 960 km **D.** 600 km

LIVEWORKSHEETS

Bài 11. 6 bao gạo thì đựng được 54 kg gạo. Hỏi 90 kg gạo thì phải đựng trong mấy bao gạo như thế:

A. 36 bao **B.** 15 bao **C.** 10 bao **D.** 9 bao

Bài 12. Em có 12 viên bi, em cho bạn An $\frac{1}{3}$ số viên bi và cho bạn Bình 3 viên. Hỏi em còn lại bao nhiêu viên bi?

A. 6 viên **B.** 3 viên **C.** 4 viên **D.** 5 viên

Bài 13. Nhà em có 36 con gà. Sau khi bán đi $\frac{1}{6}$ số gà đó thì nhà em còn lại bao nhiêu con?

A. 6 con **B.** 30 con **C.** 15 con **D.** 10 con

Bài 14. Khối lớp 3 có 123 học sinh. Khối lớp 4 có nhiều hơn khối lớp 3 là 34 học sinh nhưng ít hơn khối lớp 5 là 45 bạn. Hỏi cả 3 khối có bao nhiêu học sinh?

A. 392 học sinh. **B.** 482 học sinh. **C.** 472 học sinh. **D.** 202 học sinh.

Bài 15. Số gồm 5 chục nghìn, 5 trăm và 5 chục viết là:

A. 50550 **B.** 55550 **C.** 50505 **D.** 50050

Bài 16. Số liền trước của số 56 970 là số:

A. .56 969 **B.** 56 971 **C.** 7 970 **D.** 56 980

Bài 17. Năm nay mẹ 32 tuổi. Tuổi mẹ kém tuổi bố 4 tuổi. Tuổi bố gấp 4 lần tuổi con. Hỏi con bao nhiêu tuổi?

A. 8 tuổi **B.** 9 tuổi **C.** 5 tuổi **D.** 10 tuổi

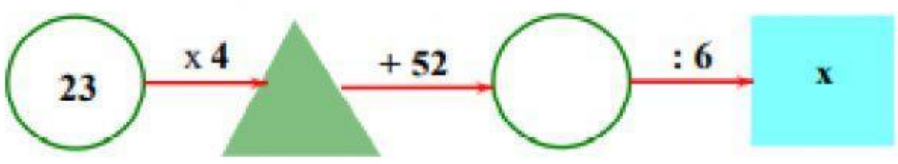
Bài 18. Trong phép chia một số tự nhiên bất kì cho 3. Số dư lớn nhất có thể có là:

A. 3 **B.** 1 **C.** 4 **D.** 2

Bài 19. Tìm x, biết: $182 : x = 7$

A. 24 **B.** 175 **C.** 26 **D.** 1274

Bài 20. Tìm số thích hợp để điền vào vị trí của x.



A. 24 **B.** 23 **C.** 21 **D.** 22

LIVEWORKSHEETS

Bài 21. 3km 12m = ... m Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 312 **B.** 15 **C.** 3012 **D.** 36

Bài 22. Biết 356a7 > 35689. Tìm chữ số a.

A. 0 **B.** 10 **C.** 7 **D.** 9

Bài 23. Tổng của **47 856** và **35 687** là:

A. 83433 **B.** 82443 **C.** 83543 **D.** 82543

Bài 24. Diện tích một hình vuông là 9 cm^2. Hỏi chu vi hình vuông đó là bao nhiêu?

A. 3 cm **B.** 12 cm **C.** 4 cm **D.** 36 cm

Bài 25. Kết quả của biểu thức: 24 + 36 x 8 là

A. 212 **B.** 312 **C.** 302 **D.** 480

Bài 26 Đoạn thẳng MN dài 30cm, O là trung điểm của đoạn thẳng MN. Tính độ dài đoạn thẳng MO.

☐ (cm).

Bài 27 Từ 6 giờ kém 15 phút đến 6 giờ 10 phút là bao nhiêu lâu?

☐ (phút).

Bài 28 Một đội công nhân phải sửa quãng đường dài 4 215 m, đội đó đã sửa được $\frac{1}{5}$ quãng đường. Hỏi đội công nhân đó còn phải sửa bao nhiêu mét đường nữa ?

☐ (m).

Bài 29 Một hình vuông có chu vi là 24cm. Tính diện tích của hình vuông đó.

☐ (cm^2).

Bài 30 Cách đây 4 năm, con 6 tuổi và khi đó tuổi con bằng $\frac{1}{5}$ tuổi của mẹ. Hỏi hiện nay mẹ bao nhiêu tuổi?

☐ (tuổi).

----------**HẾT**----------

CHÚC CÁC EM LÀM BÀI TỐT!

LIVEWORKSHEETS